

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **378/QĐ-TTg**

Hà Nội, ngày **13** tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các kiến nghị giám sát của Hội đồng Dân tộc của Quốc hội về việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác dân tộc giai đoạn 2016 - 2021

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: 5
Ngày: 14/4/2023

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 66/2022/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện các kiến nghị giám sát của Hội đồng Dân tộc của Quốc hội tại Báo cáo số 458/HĐDT15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác dân tộc giai đoạn 2016 - 2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ban Dân vận Trung ương;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, QHĐP (3) S.Tùng. g3

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trần Lưu Quang



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các kiến nghị giám sát của Hội đồng Dân tộc của Quốc hội về việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác dân tộc giai đoạn 2016 - 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 378/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Thực hiện Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, căn cứ đề nghị của Hội đồng Dân tộc của Quốc hội tại Báo cáo số 458/BC-HĐDT15 ngày 16 tháng 6 năm 2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các kiến nghị của Hội đồng Dân tộc của Quốc hội về kết quả giám sát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác dân tộc giai đoạn 2016 – 2021 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật đối với các kiến nghị của Hội đồng Dân tộc của Quốc hội tại Báo cáo số 458/BC-HĐDT15 ngày 16 tháng 6 năm 2022, qua đó kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, nhằm hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác dân tộc và chính sách dân tộc.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tăng cường sự phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc với Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện các kiến nghị giám sát của Hội đồng Dân tộc của Quốc hội liên quan đến công tác hoàn thiện hệ thống pháp luật có liên quan đến công tác dân tộc và chính sách dân tộc.

- Việc thực hiện các kiến nghị phải được tiến hành nghiêm túc, có lộ trình thực hiện phù hợp đối với từng nội dung kiến nghị và từng nhóm đối tượng cụ thể; bảo đảm tầm nhìn dài hạn, tính chiến lược, khả thi, ổn định và đồng bộ trong hệ thống pháp luật và đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế và phân công các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ủy ban Dân tộc khẩn trương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương liên quan xây dựng Đề án hỗ trợ giáo dục học tập theo vòng đời cho học sinh dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS và MN), trong đó có chính sách hỗ trợ bữa ăn trưa cho học sinh, trẻ em nhà trẻ đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS); con hộ nghèo tại các cơ sở giáo dục mầm non vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021 - 2030, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trong tháng 6 năm 2023.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo khẩn trương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng Nghị định quy định chính sách cho học sinh, học viên ở vùng DTTS và MN, vùng bãi ngang, ven biển, hải đảo và cơ sở giáo dục có học sinh hưởng chính sách (thay thế Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo), trong đó nghiên cứu bổ sung đối tượng được hưởng chính sách là học viên, học sinh học chương trình THCS và THPT tại các trung tâm giáo dục thường xuyên; hoàn thành trong tháng 12 năm 2023.

b) Xây dựng, ban hành Thông tư hướng dẫn dạy học tiếng Việt cho học sinh vùng đồng bào DTTS và MN trước khi vào lớp 1 và nội dung “Chuẩn bị Tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1” theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 28 Luật Giáo dục năm 2019; hoàn thành trong tháng 8 năm 2023.

c) Xây dựng, ban hành Thông tư về quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú và bán trú (thay thế Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 8 năm 2010, Thông tư số 30/2015/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 12 năm 2015 và Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 61 Luật Giáo dục năm 2019; hoàn thành trong tháng 9 năm 2023.

d) Xây dựng, ban hành Thông tư về quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo quy định tại khoản 10 Điều 2 Nghị quyết số 134/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội; hoàn thành trong tháng 10 năm 2023.

3. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương liên quan tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Nghị định số 106/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Biên phòng Việt Nam năm 2020 vào thời điểm phù hợp; trên cơ sở đó nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 12 Điều 7 và điểm a, b khoản 1 Điều 25 Nghị định số 106/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ theo kiến nghị của Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, báo cáo Chính phủ trong tháng 6 năm 2025.

4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Nghiên cứu, xây dựng văn bản hướng dẫn về mô hình quản lý di tích quốc gia đặc biệt trong quá trình xây dựng Luật Di sản văn hóa (sửa đổi) và các văn bản quy định chi tiết Luật theo quy định tại khoản 11 Điều 2 Nghị quyết số 134/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội; báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi) năm 2020.

b) Tổ chức tổng kết, đánh giá việc triển khai Đề án “Chính sách đặc thù hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến phim tới vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn” được phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03 tháng 5 năm 2017; trên cơ sở đó nghiên cứu, đề xuất việc thực hiện Đề án trong giai đoạn tiếp theo, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 12 năm 2025.

5. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương liên quan xây dựng Nghị định về cơ chế, chính sách thu hút và sử dụng người có tài trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập sau khi Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trong đó nghiên cứu nội dung liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức người đồng bào DTTS, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi) năm 2020.

6. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương liên quan nghiên cứu cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trong quá trình xây dựng Luật Đất đai (sửa đổi) và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, báo cáo cấp có thẩm quyền theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 và quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi) năm 2020.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và cân đối trong dự toán chi thường xuyên hằng năm được giao của các Bộ, cơ quan trung ương và các đơn vị liên quan theo quy định về ngân sách nhà nước.

2. Việc lập dự toán, quyết toán, sử dụng kinh phí theo Kế hoạch này được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban Dân tộc:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện Kế hoạch này và các kiến nghị của Hội đồng Dân tộc của Quốc hội tại Báo cáo giám sát số 458/BC-HĐDT15 ngày 16 tháng 6 năm 2022; báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng Dân tộc của Quốc hội theo quy định.

- Phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan trong việc nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế bảo đảm thực hiện công tác dân tộc và chính

sách dân tộc chưa được ghi nhận tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc.

2. Bộ Tư pháp:

- Theo dõi, đánh giá việc tuân thủ đầy đủ quy trình soạn thảo, xin ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác dân tộc theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi) năm 2020.

- Phối hợp với Ủy ban Dân tộc để theo dõi, kịp thời tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác dân tộc và khắc phục tình trạng chậm, nợ, chưa ban hành các văn bản quy định chi tiết theo các kiến nghị của Hội đồng Dân tộc của Quốc hội tại Báo cáo giám sát số 458/BC-HĐDT15 ngày 16 tháng 6 năm 2022.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ chủ động triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, trong đó phân công cụ thể các tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức soạn thảo, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm chất lượng và tiến độ được giao; tiếp tục rà soát các cơ chế, chính sách hiện hành đối với đồng bào DTTS và vùng đồng bào DTTS và MN để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả, đồng bộ và khả thi của các chính sách dân tộc; gửi báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về Ủy ban Dân tộc trước ngày 31 tháng 12 năm 2023 để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tích cực phối hợp, tham gia ý kiến đối với dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình xây dựng, bảo đảm bám sát thực tiễn, phù hợp tình hình thực tiễn và tránh bỏ sót các chính sách liên quan đến đồng bào DTTS và vùng đồng bào DTTS và MN.

5. Trân trọng đề nghị Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp tăng cường giám sát việc ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến công tác dân tộc; kịp thời kiến nghị với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan về giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc bảo đảm hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tiễn, văn hóa, tập quán của từng dân tộc, vùng miền./.